TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ A VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 580/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2023

V/v ly hôn với một người đã bị Toà án tuyên bố mất tích.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ A VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quản.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2023/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 344/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Quách Văn A, sinh năm: 1984 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cư trú: Q, tổ 3, khu phố 3, phường Đông Hưng P, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1980 – vắng mặt.

Nơi cư trú cuối cùng: Q, tổ 3, khu phố 3, phường Đông Hưng P, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Quách Văn A trình bày: Nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 227, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng P, Quận 12, Thành phố

Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2010. Sau khi kết hôn một thời gian, đến năm 2011 bị đơn đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, không liên lạc gì với nguyên đơn và đã bị Toà án nhân dân Quận 12 tuyên bố mất tích theo Quyết định số 402/2022/QĐST-DS ngày 05/9/2022 (đã có hiệu lực pháp luật).

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Nguyên đơn và bị đơn có 01 (một) con chung tên Quách Chí Cường, sinh ngày 08/3/2009. Do cháu Cường đã đi cùng bị đơn từ năm 2011, hiện không rõ ở đâu nên nay nguyên đơn đề nghị Toà án tiếp tục giao cháu Cường cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, A vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và A vụ tố tụng; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Quách Văn A và bà Nguyễn Thị Mỹ P.

+ Về con chung: Các đương sự có 01 (một) con chung tên Quách Chí Cường, sinh ngày 08/3/2009. Giao cháu Cường cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãn A vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông A do bà P chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, A vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ theo Quyết định số 402/2022/QĐST-DS ngày 05/9/2022 của Toà án nhân dân Quận 12 đã tuyên bố bị đơn là người mất tích, địa chỉ cư trú cuối cùng là: B338, tổ 3, khu phố 3, phường Đông Hưng P, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 18/4/2023 nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

2. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 227, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng P, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2010, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2011 bị đơn đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, không có liên lạc gì với nguyên đơn. Ngày 05/9/2022, Toà án nhân dân Quận 12 đã ban hành Quyết định số 402/2022/QĐST-DS tuyên bố bị đơn bị mất tích và Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn".* Do đó, để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

2.2. Về con chung: Các đương sự có 01 (một) con chung tên Quách Chí Cường, sinh ngày 08/3/2009. Căn cứ theo xác nhận của Công an phường Đông Hưng P , Quận 12 xác nhận cháu Cường có hộ khẩu tại địa phương nhưng không cư ngụ tại địa phương, đã bỏ đi đâu không rõ nơi cư trú mới.

Nguyên đơn xác định cháu Cường đã được bị đơn đưa đi cùng từ năm 2011, không rõ tung tích, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn A vụ cấp dưỡng nuôi con đối với nguyên đơn do bị đơn chưa có yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung và A vụ về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 208; Điều 227; Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 và 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Văn A.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Quách Văn A và bà Nguyễn Thị Mỹ P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 227, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng P, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2010 không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 01 (một) con chung là cháu Quách Chí Cường, sinh ngày 08/3/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn A vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Quách Văn A do bà Nguyễn Thị Mỹ P chưa có yêu cầu.

2.3. Vì lợi ích của con chung, các đương sự không được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; các đương sự, cá nhân, cơ quan và tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và A vụ về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Ông Quách Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005555 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A đã nộp đủ án phí.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, A vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa P thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường Đông Hưng P, Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Ký